

**Phụ lục: Bảng điểm thống kê các tiêu mục chưa đạt 6 tháng đầu năm 2025
và những vấn đề cần ưu tiên khắc phục, cải tiến 6 tháng cuối năm 2025**

TC	Điểm 2024	Kế hoạch 2025	Tự KT 6 tháng 2025	Mục tiêu 6 tháng cuối năm	Nội dung các tiêu chí chưa đạt	Thực hiện	Thời gian
A1.1	4	4	4	4			
A1.2	4	4	4	4			
A1.3	4	5	4	5			
					19. Bệnh viện áp dụng hệ thống công nghệ thông tin, tự động tính toán thời gian trung bình của một lượt khám bệnh theo ngày cho toàn bộ các người bệnh sau: a. Khám lâm sàng b. Khám lâm sàng + xét nghiệm (sinh hóa, huyết học...) c. Khám lâm sàng + xét nghiệm + chẩn đoán hình ảnh d. Khám lâm sàng + xét nghiệm + CDHA + thăm dò chức năng e. Khám lâm sàng + khác g. Tổng thời gian khám trung bình cho một lượt khám. 20. Biểu đồ theo dõi thời gian chờ đợi và khám bệnh cho các đối tượng người bệnh, được in và công khai tại	Tổ CNTT	Quý III

					khu khám bệnh (cập nhật theo tuần, tháng).		
					21. Kết quả đo lường về thời gian chờ của tất cả các phân đoạn trong quy trình khám bệnh không vượt quá các cam kết của bệnh viện. 22. Tổng thời gian của quy trình khám bệnh không vượt quá quy định của Bộ Y tế.	Khoa KBĐK và các khoa LS, CLS	
A1.4	3	3	3	3			
A1.5	3	3	3	4	Để đạt mức 4: Có máy lấy số tự động chia theo đối tượng, theo mục đích đến khám (Mua ki ốt tự động)	Phòng hành chính	Quý III
A1.6	3	3	3	3			
A2.1	4	4	3	3			
A2.2	4	4	4	4			
A2.3	5	5	5	5			
A2.4	5	5	5	5			
A2.5	4	4	4	4			
A3.1	3	3	3	3			
A3.2	5	5	5	5			
A4.1	5	5	5	5			
A4.2	4	4	4	4			
A4.3	4	4	4	4			
A4.4	0	0	0	0	Không áp dụng		
A4.5	5	5					

A4.6	5	5					
B1.1	4	4					
B1.2	4	4	4	4	- TM11: tuyển dụng và duy trì đầy đủ số bác sỹ để đạt chỉ tiêu “tỷ số bác sỹ/giường bệnh” (do bệnh viện đã đặt ra) tại thời điểm 1 năm trước và tại thời điểm đánh giá chất lượng bệnh viện.		
B1.3	4	4	4	4	- TM13: Đã tuyển dụng đầy đủ số bác sỹ theo đúng đề án vị trí việc làm đã xây dựng		
B2.1	4	5	4	5	Mục tiêu cuối năm đạt mức 5 - TM16: Liên hệ VNPT xây dựng phần mềm cập nhật và theo dõi tình hình nhân viên tham gia đào tạo liên tục, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn (ví dụ tính giờ, tính điểm tham gia đào tạo liên tục, tình trạng đang đi học). - TM 14: Trong năm có tổ chức các hội thi tay nghề giỏi (Tháng 10 tổ chức thi tay nghề KTV)	Phòng TCHC	- Tháng 8 - Tháng 10
B2.2	5	5	5	5	- TM5: tổ chức được ít nhất hai lớp tập huấn nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức tại bệnh viện cho nhân viên y tế. - TM17: Có cá nhân hoặc vụ việc tiêu biểu về y đức, giao tiếp, ứng xử, được các phương tiện truyền thông đăng tải ca ngợi, biểu dương; là tấm gương sáng cho các cá nhân, bệnh viện khác học tập.	Phòng TCHC	Tháng 10
B2.3	4	4	4	4			

B3.1	4	4	4	4			
B3.2	4	4	4	4	- TM9: Nhân viên y tế được cập nhật thông tin mới hoặc tập huấn về vệ sinh an toàn lao động - TM 12: Bệnh viện lập hồ sơ vệ sinh lao động, đo kiểm tra môi trường lao động định kỳ (theo quy định của bệnh viện).	Phòng TCHC	Tháng 9 Tháng 11
B3.3	4	4	4	4			
B3.4	5	5	5	5			
B4.1	3	3	3	3			
B4.2	4	4	4	4			
B4.3	3	3	3	3			
B4.4	3	3	3	3			
C1.1	3	3	3	3			
C1.2	4	4	4	4			
C2.1	4	4	4	4			
C2.2	4	4	4	4			
C3.1	3	4	3	3		Tổ CNTT	Quý III
C3.2	3	4	3	3		Tổ CNTT	Quý III
C4.1	3	3	3	3			
C4.2	3	3	3	3	- TM10: huấn luyện, đào tạo, tham gia đào tạo, tập huấn cho nhân viên trong bệnh viện/bệnh viện khác về kiểm soát	Phòng ĐD-KSNK	Tháng 9

					nhiễm khuẩn.		
C4.3	4	4	4	4			
C4.4	3	3	3	3	- TM 8: Có thực hiện phòng ngừa chủ động cho nhân viên y tế (như tiêm phòng cho nhân viên có nguy cơ cao, phòng chống một số bệnh dịch theo mùa hoặc theo mô hình bệnh tật của bệnh viện...)	Phòng TCHC	Tháng 10
C4.5	0	0					
C4.6	0	0					
C5.1	0	0					
C5.2	2	3	2	3	Chưa triển khai được kỹ thuật nào trong năm. Phòng KHTH&ĐT đang nghiên cứu triển khai kỹ thuật mới (Tiêm huyết thanh tự thân)	Phòng KHTH	Tháng 7
C5.3	4	4	4	4			
C5.4	4	4	4	4			
C5.5	3	3	3	3			
C6.1	3	4	4	4	16. Phòng (hoặc tổ) điều dưỡng theo dõi tình hình và cập nhật thông tin hàng ngày về nhân lực điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên và người bệnh dựa trên phần mềm để điều phối nhân lực trong phạm vi phòng quản lý cho phù hợp giữa các khoa và phục vụ công tác quản lý. 23. Phòng điều dưỡng đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm về hoạt động điều dưỡng và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh, có báo cáo đánh giá, trong đó có chỉ ra những mặt hạn chế cần khắc phục.	Phòng DD-KSNK	

C6.2	4	4	4	4			
C6.3	3	3	3	3			
C7.1	3	3	3	3			
C7.2	4	4	4	4			
C7.3	4	4	4	4			
C7.4	4	4	4	4			
C7.5	3	3	3	3			
C8.1	3	3	3	3			
C8.2	3	3	3	3			
C9.1	4	4	4	4			
C9.2	3	3	4	4	Bổ sung hồ sơ liên quan 25. Tiến hành đánh giá chất lượng nhà thuốc hoặc cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên bệnh viện hằng năm.	Khoa Dược VT - TBYT	Quý III
C9.3	4	4	4	4			
C9.4	4	4	4	4			
C9.5	4	4	4	4			
C9.6	4	4	4	4			
C10.1	3	3	3	3			
C10.2	4	4	4	4	TM6: Triển khai áp dụng ít nhất 4 kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đề án cải tiến chất lượng KCB	Phòng KHTH	
D1.1	5	5	5	5	20. Có ít nhất 50% nhân viên y tế của mạng lưới chất lượng tham gia các lớp đào tạo về quản lý chất lượng* và có	- Phòng KHTH đầu	

					chứng chỉ (hoặc chứng nhận). Phòng KHTH đã có công văn đăng ký tham gia của bệnh viện Bạch Mai	mối - Các khoa tham gia	
D1.2	4	4	4	4			
D1.3	5	5	5	5			
D2.1	3	3	3	3			
D2.2	4	4	4	4			
D2.3	3	3	3	4	9. Xây dựng bảng kiểm đánh giá tình hình thực tế áp dụng bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật tại phòng phẫu thuật, phòng thủ thuật. 10. Tiến hành giám sát việc áp dụng bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật theo hình thức kiểm tra ngẫu nhiên, không báo trước tại các phòng phẫu thuật, phòng thủ thuật (phòng quản lý chất lượng làm đầu mối giám sát hoặc do hội đồng chất lượng của bệnh viện phân công). 11. *Có báo cáo giám sát việc áp dụng bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật, trong đó có phân tích số liệu, biểu đồ, tính toán tỷ lệ tuân thủ áp dụng bảng kiểm chia theo kíp mổ (hoặc kíp làm thủ thuật); chia theo khoa lâm sàng (hoặc người thực hiện...). 12. Xây dựng bảng kiểm đánh giá việc tuân thủ cho ít nhất 10 quy trình kỹ thuật (ưu tiên các quy trình được thực hiện thường xuyên tại bệnh viện).	- Về điều dưỡng: đ/c Cù Oanh - Về PHCN, YHCT.....: Thùy Linh	
					13. Các sự cố “gần như sắp xảy ra” được thu thập,	Thùy Linh	

					tổng hợp và rút kinh nghiệm trên toàn bệnh viện. 14. Có báo cáo đánh giá hoặc nghiên cứu về sự cố và phân tích xu hướng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp hạn chế sự cố y khoa.		
D2.4	4	4					
D2.5	2	2					
D3.1	4	4					
D3.2	4	4					
D3.3	3	3					
	281 (TB 3.70)	285 (TB 3.72)	283 (TB 3.70)	288 điểm			

**TM. HỘI ĐỒNG QLCL
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Diện